

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày 20 - 01 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, bà Cao Thị Lệ Pha

Thư ký phiên tòa: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2025/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**, sinh ngày 19/01/1995; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay ấp B, xã A, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1967; Vợ Lê Thị Yến Đ, sinh năm 1998, con chung có 01 người; Tiền án, tiền sự: không.

- Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2025 đến nay

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/01/2025, tại ấp T, xã A, huyện Đ (nay là ấp T, xã A, tỉnh Cà Mau) lực lượng Công an Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh B kết hợp với Công an xã A kiểm tra phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lê Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nylon ma túy trên người để nhằm mục đích sử dụng, chất ma túy thu giữ đã được giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,27410 gam.

Tại Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể vào ngày 02/01/2025 của Trạm Y tế xã A xác định Lê Văn N dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận số 06/KL-KTHS ngày 11/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: chất rắn màu trắng (dạng tinh thể), bên trong 02 (hai) gói nylon, được

hàn kín hai đầu, cùng kích thước 1,2cm x 02cm (ký hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,27410 gam.

Tại cáo trạng số 29/CT – VKS-HS ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2025 đến ngày 11/01/2025.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,26961 gam ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ phong bì, vỏ gói nylon và 01 sim điện thoại 01 sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone số serial: 89840 20001 0654340330. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A54 màu vàng đồng đã qua sử dụng; kiểu máy CPH2239, số IMEI1: 860661041049857, số IMEI2: 860661041050913.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/01/2025, lực lượng Công an Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh B kết hợp với Công an xã A tuần tra trên địa bàn xã. Khi đến bến phà Đ thuộc ấp T, xã A, huyện Đ (nay là ấp T, xã A, tỉnh Cà Mau) phát hiện Lê Văn N đang điều khiển xe mô tô biển số 94B1-648.07 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước N có 02 gói nylon được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và mời N về cơ quan làm việc. Qua làm việc N khai nhận mua ma túy của

người đàn ông tên L1 không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau) với giá 300.000 đồng để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vì muốn thỏa mãn yêu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi tội phạm với lỗi cố ý.

[4]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo có ông bà N1 là người có công với Nhà nước, đã có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược và chống mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến nên áp tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguyên hiềm nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện, giáo dục thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,26961 gam túy còn lại sau giám định, 01 sim điện thoại. Tịch thu sung hủy 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A54.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với người thanh niên tên Trần Văn N2 L1 là người nghi vấn đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo N, quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc và tiến hành đối chất với bị cáo N, kết quả xác định người tên L1 này không phải người mà bị cáo liên hệ để mua ma túy. Đối tượng L1 trình bày không có liên hệ điện thoại, không trực tiếp mua bán ma túy với bị cáo nên không đủ cơ sở để xử lý Trần Văn Nhất L1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người phụ nữ đeo khẩu trang và trao đổi với bị cáo N để bán ma túy cho bị cáo N. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2025 đến ngày 11/01/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A54 màu vàng đồng đã qua sử dụng; kiểu máy CPH2239, số IMEI1: 860661041049857, số IMEI2: 860661041050913.

- Tịch thu tiêu hủy 0,26961 gam túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ phong bì, vỏ gói nylon và 01 sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone số serial: 89840 20001 0654340330.

(Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cà Mau đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS-HS ngày 05/12/2025)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cà Mau.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV8, Cà Mau;
- CQĐT tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS KV8, Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Đoàn